

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **70/2022/HS-ST**  
Ngày 15 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:	Ông Nguyễn Quang Vũ
Thẩm phán:	Ông Tạ Văn Thành
Các Hội Thẩm nhân dân:	Bà Nguyễn Thị Tần
	Ông Nguyễn Bá Điền
	Ông Phạm Đ Thọ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa:** Ông Hà Đ Nghiệp- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P tiến hành xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng Đ**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/12/1995, tại tỉnh Bình Phước; ĐKHKTT: Bon Ta Mung, xã Trường Xuân, huyện Đ, tỉnh Đ; Nơi ở hiện tại: Khu 4, xã Phú Hộ, TX P, tỉnh P; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1963, hiện ở khu 4, xã Phú Hộ, TX P, tỉnh P; Mẹ đẻ: Lê Thị D, sinh năm 1976 (đã chết); Mẹ kế: H N, sinh năm 1987, ở khu 4, xã Phú Hộ, TX P, tỉnh P; Anh chị em ruột: Gia đình có 4 anh em ruột, Nguyễn Trọng Đ là thứ 2; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 26/7/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P (có mặt).

**\* Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Kim A – Luật sư công ty Luật hợp danh Hùng Vương P - thuộc Đoàn luật sư tỉnh P (có mặt); Địa chỉ: Số nhà 164, đường Âu Cơ, phường Tiên Cát, thành phố V, tỉnh P

**\* Người bị hại:** Chị Phan Thị S, sinh năm 1979, trú tại khu 6, xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh P (có mặt).

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Khu 6, xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh P.

2/ Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1963(có mặt).

Địa chỉ: Khu 4, xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh P.

**\* Người làm chứng:**

1/ Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1945(vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 6, xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh P.

2/ Cháu Nguyễn Phan Thùy D, sinh năm 2011.

Người đại diện hợp pháp bà Đỗ Thị T (là bà ngoại).

Địa chỉ: Khu Thiện Lợi, xã Hà Thạch, thị xã P, tỉnh P.

3/ Cháu Đỗ Khánh L, sinh năm 2012

Người đại diện hợp pháp là ông Phan Thanh Q, sinh 1971 (là bác ruột, có mặt); Địa chỉ: Khu 6, xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh P.

*(Tại hội trường xét xử TAND tỉnh P gồm có Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện người làm chứng. Tại phòng xét xử trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh P gồm có bị cáo.).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/12/2021, Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1995, HKTT tại xã Trường Xuân, huyện Đ, tỉnh Đ, hiện trú tại khu 4, xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh P đến nhà anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1980 trú tại khu 6, xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh P, là anh em họ hàng với Đ để phụ giúp anh H làm mộc. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, khi Đ đang nằm ngủ ở sân nhà anh H thì nghe thấy có tiếng nói to, ồn ào từ phía nhà chị Phan Thị S, sinh năm 1979, trú tại khu 6, xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh P là hàng xóm ở liền kề phía trước nhà anh H. Do bị làm ồn không ngủ được, nên Đ bức tức đi vào bếp nhà anh H lấy một con dao (dạng dao rựa) dài 45,20 cm, có 01 lưỡi sắc, chuôi bằng gỗ dài 13,60 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 31,60 cm, mũi dao cắt bằng, bản rộng nhất của lưỡi dao 6,10 cm cầm ở tay phải rồi đi bộ một mình sang nhà chị S. Khi vào sân nhà chị S, Đ thấy chị S ngồi trên thềm hè trước cửa nhà đang gọt quả bưởi cùng với con gái là cháu Đỗ Khánh L, sinh năm 2012 và cháu gái là Nguyễn Phan Thùy D, sinh năm 2011, trú tại khu Thiện Lợi, xã Hà Thạch, thị xã P, tỉnh P (Đ không biết, không quan hệ gì với chị S). Đ tiếp tục đi đến phía sau chị S, cách chị S đang ngồi khoảng 50 cm, Đ không nói gì, giơ dao lên cao rồi chém từ trên xuống dưới trúng vào vùng đỉnh đầu chị S khiến chị S bị thương, rách da, chảy máu. Chém chị S xong, Đ cầm dao bỏ chạy và vứt dao lại ở sân nhà bà Ngô Thị T, sinh năm 1957, trú tại khu 6, xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh P (nhà mẹ đẻ của anh Nguyễn Khắc H). Sau khi chém chị S thì Đ bỏ đi lang thang rồi tìm về quê mẹ đẻ ở huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa để bỏ trốn rồi được gia đình đón về và đưa vào điều trị tại Trung tâm điều dưỡng, phục hồi chức năng tâm thần V, tỉnh P.

Hậu quả: chị S bị thương tích ở vùng đầu, có vết thương phức tạp rách da cân cơ lộ nền sọ chảy máu kích thước (14x0,4) cm, mở xương vùng đỉnh sọ, chị S được

đưa đến Trung tâm y tế huyện P, tỉnh P để cấp cứu, điều trị từ ngày 19/12/2021 đến ngày 30/12/2021.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TX P, tỉnh P đã tổ chức khám nghiệm hiện trường. Tại hiện trường, đã phát hiện thu giữ chất dịch màu nâu (nghĩ là máu) và tạm giữ của bà Ngô Thị T 01 con dao rựa bằng kim loại dài 45,20 cm, có một lưỡi sắc, lưỡi dao dài 31,6 cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 6,10 cm, mũi dao bằng, sống dao dày 0,06cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13,6 cm, lưỡi dao có bám dính chất dịch màu nâu (con dao này do Đ để lại sân nhà bà Trường).

Ngày 10/1/2022, Cơ quan CSĐT Công an TX P, tỉnh P đã trưng cầu giám định Trung tâm Pháp y tỉnh P về tổn hại sức khỏe của bị hại.

Tại Bản kết luận giám định giám định Pháp y về thương tích số 04/TgT/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận:

- + Trên cơ thể của chị Phan Thị S có một vết sẹo vùng đỉnh đầu bên phải, vỡ bản ngoài xương đỉnh đầu bên phải.

- + Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Phan Thị S là: 09% (Chín phần trăm).

- + Cơ chế hình thành vết sẹo vùng đỉnh đầu bên phải và vỡ bản ngoài xương đỉnh đầu bên phải: Do tác động của vật sắc gây nên.

Ngày 04/1/2022, Cơ quan CSĐT Công an TX P, tỉnh P đã trưng cầu giám định Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định ADN đối với dấu vết thu giữ trên con dao và mẫu chất dịch màu nâu thu tại hiện trường với mẫu máu thu của chị Phan Thị S.

Tại Bản kết luận giám định số 33/C09-TT3 ngày 14/02/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- + Trên con dao rựa gửi giám định có bám dính máu người và là máu của Phan Thị S.

- + Mẫu nghi máu thu tại hiện trường là máu người và là máu của Phan Thị S.

Ngày 7/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an TX P, tỉnh P đã trưng cầu giám định Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc về trưng cầu giám định pháp y tâm thần nội trú đối với Nguyễn Trọng Đ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 12/KLGD ngày 28/3/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc kết luận:

- Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1995, trú tại Bon Ta Mung, xã Trường Xuân, huyện Đ, tỉnh Đ không bị bệnh tâm thần.

- Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 19/12/2021, Nguyễn Trọng Đ không bị mắc bệnh tâm thần đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

- Hiện tại Nguyễn Trọng Đ không bị mắc bệnh tâm thần đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Cáo trạng số 43/CT-VKS-P2 ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố Nguyễn Trọng Đ về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

### **Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định:**

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a...

n) Có tính chất côn đồ;

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Tuy nhiên bị cáo cho rằng khi chém bị hại do bị cáo bị bệnh tâm thần nên đề nghị HĐXX xem xét. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại là 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại là chị Phan Thị S đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, xác nhận đã nhận bồi thường 2.000.000 đồng, bị cáo còn phải thanh toán 48.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh H không yêu cầu bị cáo thanh toán số tiền bồi thường thay.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 15 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận việc bị cáo và bị hại tự thỏa thuận về bồi thường. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí và các vấn đề cần giải quyết khác.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm: Về tội danh nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS vì bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận về bồi thường là đã thể hiện thái độ tích cực để bồi thường, đề nghị xử bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1]. Về thủ tục tố tụng;**

Vụ án đủ điều kiện đưa ra xét xử trực tuyến theo quy định tại Nghị quyết số: 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến và Quyết định số: 512/QĐ-TANDTC ngày 19/11/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số: 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh P quyết định đưa vụ án ra xét xử trực tuyến.

#### **[2]. Về đánh giá chứng cứ:**

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trọng Đ khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của của những bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/12/2021, tại nhà ở của chị Phan Thị S, sinh năm 1979, trú tại khu 6, xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh P. Nguyễn Trọng Đ và chị S không có mâu thuẫn gì, nhưng chỉ vì nghe tiếng ồn ào không ngủ được mà Nguyễn Trọng Đ đã có hành vi dùng dao rựa bằng kim loại dài 45,20 cm, có một lưỡi sắc chém 01 nhát vào vùng đỉnh đầu chị S dẫn đến hậu quả chị S bị rách da cân cơ lộ nền sọ chảy máu kích thước (14x0,4) cm, mẻ xương vùng đỉnh sọ. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Phan Thị S là: 09%.

Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của Nguyễn Trọng Đ thể hiện tính chất côn đồ, đã đe dọa xâm phạm đến tính mạng, trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe, hậu quả chị Phan Thị S bị tổn thương cơ thể là: 9%. Mặc dù, hậu quả chết người chưa xảy ra, nhưng Nguyễn Trọng Đ đã sử dụng con dao dựa là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đỉnh đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể, buộc Nguyễn Trọng Đ phải nhận thức được khả năng dẫn đến chết người. Do đó, hành vi của Nguyễn Trọng Đ là hành vi giết người và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P truy tố bị cáo về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

Hành vi của Nguyễn Trọng Đ cũng đã ảnh hưởng đến sức khỏe của bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Về động cơ, mục đích, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội: Nguyễn Trọng Đ và chị Phan Thị S không có mâu thuẫn, nhưng Nguyễn Trọng Đ cho rằng chị Phan Thị S là người gây ra tiếng ồn ào làm cho Đ không ngủ được nên Nguyễn Trọng Đ bức tức đã dùng dao chém gây thương tích cho chị Phan Thị S với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 9%.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; Gia đình Nguyễn Trọng Đ đã hỗ trợ để bồi thường cho chị Phan Thị S với số tiền 2.000.000 đồng và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật theo khoản điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất mức độ, hành vi và hậu quả của tội

phạm tội. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để áp dụng mức hình phạt ở khung hình phạt liền kề nhẹ hơn cho bị cáo.

**[3]. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:**

**Về trách nhiệm dân sự:** Chị Phan Thị S đã yêu cầu Nguyễn Trọng Đ phải bồi thường tiền thuốc điều trị, chi phí viện phí, tiền thu nhập bị mất, công người chăm sóc, tiền tổn thất về mặt tinh thần ....với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Bị cáo nhất trí với mức bồi thường trên. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận nên Tòa án xác nhận.

Ông Nguyễn Thanh Hải là bố đẻ của Nguyễn Trọng Đ đã hỗ trợ bồi thường cho chị Phan Thị S với số tiền là 2.000.000 đồng nên cần đối trừ.

**Về xử lý vật chứng:** Vật chứng tạm giữ trong vụ án: 01 (một) con dao rựa bằng kim loại dài 45,20 cm, có một lưỡi sắc, lưỡi dao dài 31,60 cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 6,10 cm, mũi dao bằng, sống dao dày 0,06 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13,6 cm; là vật chứng của vụ án và cũng là tài sản của anh Nguyễn Khắc H, anh H không đề nghị nhận lại nên tịch thu để tiêu hủy.

Phần còn lại của mẫu nghi máu ghi thu tại hiện trường và mẫu nghi máu thu của Phan Thị S hoàn lại sau giám định thì tịch thu tiêu hủy.

**[4]** Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo là phù hợp với pháp luật và thể hiện quan điểm nhân đạo nên được chấp nhận.

**[5]** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí bồi thường dân sự.

**[6]** Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên, thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**[1]** Về hình phạt: Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ **08 tám** năm tù (*tám năm*) về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 26/7/2022, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

**[2]** Về dân sự: Căn cứ vào Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1, Điều 585; Khoản 1, Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Xác nhận bị cáo và chị Nguyễn Thị S thỏa thuận bị cáo phải bồi thường 50.000.000 đồng đã bao gồm toàn bộ thiệt hại, được trừ đi số tiền 2.000.000 đồng đã nhận. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp 48.000.000 đồng (*bốn mươi tám triệu đồng*).

Xác nhận ông Nguyễn Thanh H là bố đẻ của Nguyễn Trọng Đ đã hỗ trợ bồi thường cho chị Phan Thị S số tiền là 2.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo thanh toán số tiền này.

*Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người có nghĩa vụ nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán*

*Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, 104; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng sau: 02 phong bì giấy; 01 (một) con dao rựa bằng kim loại dài 45,20 cm có tình trạng như khi bàn giao theo Biên bản giao, nhận vật chứng của Cơ quan điều tra (PC01) và Cục thi hành án dân sự tỉnh P ngày 12/10/2022.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm ngàn) án phí dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phản quyền lợi liên quan trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh P;
- Phòng PC01 - CA tỉnh P;
- PV 06 Công an tỉnh P;
- Sở Tư Pháp tỉnh P;
- Cục THA Dân sự, hình sự;
- Trại Tạm giam CA tỉnh P;
- Người bào chữa, bị cáo, bị hại, LQ;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Vũ**